

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI
KHOA DI SẢN VĂN HÓA

TÌM HIỂU SỪU TẬP ẢNH
“CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VĂN HÓA,
NGHỆ THUẬT GIAI ĐOẠN 1951-1969” LƯU
GIỮ TẠI KHO CƠ SỞ BẢO TÀNG HỒ CHÍ
MINH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

Mã số : 52320305

***Người hướng dẫn:* PGS.TS. NGUYỄN QUỐC HÙNG**

***Sinh viên thực hiện:* NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**

HÀ NỘI - 2013

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH VỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG SƯU TẬP HIỆN VẬT BẢO TÀNG	11
1.1. Sưu tập hiện vật bảo tàng-khái niệm, tiêu chí, nguyên tắc xây dựng sưu tập	11
1.1.1. Khái niệm về sưu tập bảo tàng.....	11
1.1.2. Tiêu chí xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng.....	15
1.1.3. Nguyên tắc xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng.....	17
1.1.4. Ý nghĩa, vai trò của sưu tập hiện vật bảo tàng	19
1.2. Vài nét về Bảo tàng Hồ Chí Minh	20
1.3. Kho cơ sở bảo tàng Hồ Chí Minh với công tác xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng	26
1.3.1. Kho cơ sở bảo tàng Hồ Chí Minh.....	26
1.3.2. Công tác xây dựng sưu tập ở kho cơ sở bảo tàng Hồ Chí Minh	30
CHƯƠNG 2: NỘI DUNG VÀ GIÁ TRỊ SƯU TẬP ẢNH “CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT GIAI ĐOẠN 1951-1969” LƯU GIỮ TẠI KHO CƠ SỞ BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH.....	33
2.1. Tổng quan về sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951 - 1969” lưu giữ tại Bảo tàng Hồ Chí Minh .	33
2.1.1. Lịch sử và nguồn gốc của sưu tập.....	33
2.1.2. Nội dung của sưu tập	36
2.2. Phân loại sưu tập.....	39
2.2.1. Phân loại sưu tập theo thời gian.....	39
2.2.2. Phân loại theo đối tượng	41
2.3. Giá trị của sưu tập	43
2.3.1. Giá trị lịch sử	43

2.3.2. Giá trị văn hóa.....	43
2.3.3. Giá trị giáo dục	45
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM BẢO QUẢN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ SƯU TẬP ẢNH “C ỈCH HỒ CHÍ MINH VỚI VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT GIAI ĐOẠN 1951-1969” LƯU GIỮ’	50
TẠI KHO CƠ SỞ BẢO TÀNG HỒ CHÍ MINH	50
3.1. Thực trạng của sưu tập	50
3.2. Một số giải pháp	54
3.2.1. Tiếp tục công tác nghiên cứu sưu tập	54
3.2.2. Đẩy mạnh công tác kiện toàn và quản lý sưu tập	55
3.2.3. Tăng cường công tác bảo quản sưu tập	56
3.2.4. Không ngừng phát huy giá trị của sưu tập.....	60
KẾT LUẬN	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO	65
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong lịch sử, có thể thấy văn học, nghệ thuật là một thứ vũ khí đấu tranh có hiệu quả. Từ những câu ca dao, tục ngữ, những câu truyện, vở kịch mang nội dung phản phong châm biếm, đả kích giai cấp thống trị đến các áng văn chương có nội dung đấu tranh xã hội cao. Những áng văn chương lớn như “Bình Ngô đại cáo” của Nguyễn Trãi, văn thơ của Nguyễn Đình Chiểu đều có giá trị về tư tưởng và tinh thần đấu tranh mạnh mẽ. Đồ Chiểu đã nêu lên quan điểm tiến bộ về văn học, nghệ thuật của một nhà nho yêu nước:

“Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm
Đâm mấy thằng gian bút chẳng tà”.

Năm Đinh Mão 1927, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết cuốn “Đường cách mệnh”. Tác phẩm thể hiện một thế giới quan mới-đó là thế giới quan về người chiến sĩ cách mạng có tư cách, dũng khí, có phẩm chất đạo đức cần thiết với mình, với người khác và với công việc, có tinh thần quốc tế trong sáng. Bác viết tác phẩm này với mục đích: Mong đồng bào đọc tác phẩm rồi suy ngẫm, hiểu ra, thức tỉnh chính bản thân và đứng lên đoàn kết với nhau mà làm cách mệnh, nhất là lứa tuổi thanh niên.

Còn trong bài thơ “Cảm tưởng đọc Thiên gia thi”, Người cũng khẳng định:

“Nay ở trong thơ nên có thép
Nhà thơ cũng phải biết xung phong”.

Với hai câu thơ, Hồ Chí Minh đã cho thấy được quan điểm văn hóa, nghệ thuật của nhà cách mạng yêu nước, chỉ ra mối quan hệ giữa người làm văn hóa, nghệ thuật với người chiến sĩ cách mạng, đồng thời đó cũng là đường lối văn hóa, văn nghệ của Đảng.

Đề cương văn hóa Việt Nam năm 1943 cũng nhấn mạnh tính chiến đấu của văn hóa, văn nghệ trên lập trường giai cấp vô sản theo phương châm “dân tộc, khoa học và đại chúng”.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, văn học, nghệ thuật đã trở thành một “vũ khí” đặc biệt và hiệu quả trên mặt trận văn hoá. Mặt trận văn hóa cũng như các mặt trận chính trị, quân sự, kinh tế... Xem văn hóa, nghệ thuật là một mặt trận nhằm nhấn mạnh đến tính chất quyết liệt của cuộc đấu tranh trên mặt trận này. Tuy không có tiếng súng, không phải đối phó với kẻ thù trực tiếp, nhưng tính chất phức tạp và quyết liệt của mặt trận văn hóa, nghệ thuật đã được thực tiễn lịch sử chứng minh. Người viết: “Trong công cuộc kiến thiết nước nhà có bốn vấn đề cùng phải chú ý đến, cùng phải coi trọng ngang nhau: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa”.

Quan điểm trên từng được Hồ Chí Minh phát biểu từ thời kỳ trước cách mạng và những năm đầu của cuộc kháng chiến. Ngay sau Quốc khánh 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho thành lập Ủy ban văn hóa lâm thời Bắc bộ. Tại buổi tiếp đại biểu của Ủy ban này ngày 7-9-1945, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Bổn phận của các ngài là lãnh đạo tư tưởng quốc dân, đấu tranh cho độc lập và kiến thiết một nền văn hóa mới”. Từ đó, tùy theo nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng, Hồ Chí Minh và Đảng ta nhấn mạnh các tính chất, đặc trưng của nền văn hóa. Để phù hợp với tiến trình cách mạng, với kết quả tổng kết thực tiễn, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã từng bước điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các quan điểm cơ bản của mình và chỉ ra đó là nền văn hóa bao hàm các tính chất dân tộc, hiện đại và nhân văn để tạo nên một nền văn hóa mới đa dạng và thống nhất-nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991) của Đảng đúc kết và khẳng định.

Trong Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa năm 1951, Người căn dặn: “Văn hóa nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ

trên mặt trận ấy. Cũng như các chiến sĩ khác, chiến sĩ nghệ thuật có nhiệm vụ nhất định, tức là phụng sự kháng chiến, phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, trước hết là công, nông, binh... Văn hóa, nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”. Văn hóa nghệ thuật có chức năng và nhiệm vụ đặc biệt trong việc “phò chính, trừ tà”, góp phần nhân đạo và việc nhân đạo hóa con người, cổ vũ con người vươn tới chân, thiện, mỹ.

Bằng cả cuộc đời mình Hồ Chí Minh đã đúc kết, khẳng định và chứng thực được chân lý, quan điểm sâu sắc trên và thấm sâu trong nhận thức của các nhà văn, nhà thơ đi theo Đảng suốt những năm tháng kháng chiến, cũng như những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Theo Người, những người làm công tác văn hóa, nghệ thuật phải thấm nhuần quan điểm: Nghệ thuật-vũ khí, nghệ sĩ-chiến sĩ.

Từ luận điểm cơ bản trên, ngay trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Hồ Chí Minh đã rút ra một kết luận có ý nghĩa cực kỳ quan trọng nhằm định hướng cho toàn bộ sự phát triển của văn hóa nước ta: Tham gia cách mạng là con đường duy nhất, là nhu cầu tất yếu của văn hóa, nghệ thuật và những người hoạt động, sáng tạo trên lĩnh vực này. Rõ ràng là dân tộc bị áp bức thì nghệ thuật cũng mất tự do. Nghệ thuật muốn được tự do thì phải tham gia cách mạng. Tham gia cách mạng không chỉ để đóng góp tích cực vào tiến trình và thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, mà còn vì nhu cầu tồn tại và phát triển của bản thân nghệ thuật, vì sự tự do chân chính của nghệ thuật. Kết luận hiển nhiên, giản dị đó của Hồ Chí Minh thực sự có ý nghĩa lớn lao đối với văn hóa, nghệ thuật nước ta gần 60 năm qua.

Ngày 16 tháng 6 năm 2008, Bộ chính trị đã ra Nghị quyết số 23 NQ/TW thể hiện ý chí của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta quyết tâm xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó văn

hóa, nghệ thuật là một bộ phận rất quan trọng, “Về việc tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, nghệ thuật trong tình hình mới”, Nghị quyết khẳng định: Văn học, nghệ thuật là lĩnh vực rất quan trọng, đặc biệt tiến trình của văn hoá là nhu cầu thiết yếu, thể hiện khát vọng chân, thiện, mỹ của con người, là một động lực to lớn trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và sự phát triển toàn diện của con người Việt Nam. Nghị quyết cũng chỉ rõ trong thời kỳ mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hoà nhập quốc tế... văn hóa, nghệ thuật nước ta đứng trước những thời cơ, vận hội lớn, đồng thời cũng đứng trước những thách thức mới gay gắt.

Với tư cách là người đặt nền móng cho nền văn nghệ cách mạng, Bác Hồ kính yêu đã có công gây dựng một nền văn nghệ mới, đồng thời có những lời chỉ bảo tận tình, cần thiết cho đội ngũ những người làm công tác văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là các anh chị em nghệ sĩ.

Trong suốt con đường hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh luôn gắn bó và quan tâm đến văn hóa, nghệ thuật không chỉ ở trong nước mà tất cả các nước trên thế giới. Việc Bác chào đón, thăm hỏi các đoàn nghệ thuật trong và ngoài nước phần nào cho thấy được điều đó. Văn hóa nghệ thuật không chỉ phục vụ cách mạng, mở rộng ngoại giao quốc tế, nâng cao văn hóa tinh thần cho người dân, mà ở Hồ Chí Minh ta thấy một tình yêu nghệ thuật thực sự, không phân biệt quốc gia, dân tộc, giai cấp, một nền nghệ thuật vì hòa bình, hữu nghị, hạnh phúc cho mọi người.

Hiện tại kho cơ sở của Bảo tàng Hồ Chí Minh đang lưu giữ sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951- 1969”, tuy sưu tập chưa tập hợp được đầy đủ, nhưng đó là bằng chứng cho thấy sự đấu tranh và phát triển của văn hóa, nghệ thuật trong nước cũng như nước ngoài, thấy được ý chí, phẩm chất, tinh thần của những người hoạt động nghệ thuật vì dân, vì nước, vì nghệ thuật trong thời kháng chiến, đặc biệt thể hiện tư tưởng, tầm nhìn chiến lược và sự quan tâm sát sao của Chủ tịch Hồ Chí Minh

đối với lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật nước nhà trong tình hình chiến tranh và xây dựng đất nước Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bộ sưu tập cung cấp thêm những thông tin về hoạt động của Hồ Chủ tịch có liên quan đến văn hóa, nghệ thuật. Chính vì vậy em xin chọn đề tài: Tìm hiểu sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951- 1969” lưu giữ tại kho cơ sở bảo tàng Hồ Chí Minh làm khóa luận tốt nghiệp đại học chuyên ngành Bảo tàng-Bảo tồn

2. Mục đích nghiên cứu

❖ Giới thiệu sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951- 1969” lưu giữ tại kho cơ sở bảo tàng Hồ Chí Minh.

❖ Xác định những giá trị: Giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị giáo dục của sưu tập.

❖ Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác bảo quản và phát huy giá trị sưu tập.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951-1969”

- Phạm vi nghiên cứu

❖ Thời gian: 1951-1969

❖ Không gian: kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh

4. Phương pháp nghiên cứu

❖ Phương pháp luận Chủ nghĩa Mác-Lênin: chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa khoa học lịch sử.

❖ Phương pháp liên ngành: bảo tàng học, văn hóa học, sử học...

❖ Ngoài ra còn một số phương pháp: thống kê, phân tích, tổng hợp, điều tra, khảo sát, tiếp cận trực tiếp tài liệu hiện vật tài liệu khoa học hiện vật.

5. Đóng góp của khóa luận

❖ Giới thiệu nội dung sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951-1969” lưu giữ tại kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh.

❖ Góp phần khẳng định các giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của sưu tập, bổ sung nguồn tư liệu cho các nhà nghiên cứu lịch sử, ngoại giao, nghiên cứu Chủ tịch Hồ Chí Minh và những người quan tâm đến sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951-1969”

6. Bố cục khóa luận

- Gồm 3 chương

❖ Chương 1: Bảo tàng Hồ Chí Minh với công tác xây dựng sưu tập hiện vật bảo tàng

❖ Chương 2: Nội dung và giá trị sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951-1969” lưu giữ tại kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh

❖ Chương 3: Một số giải pháp nhằm bảo quản và phát huy giá trị sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951-1969” lưu giữ tại kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 40 năm Bảo tàng Hồ Chí Minh (2010), Nxb Thanh niên.
2. Bác Hồ với sự nghiệp giáo dục (2005), Nxb Giáo dục.
3. Bách khoa toàn thư, Hồ Chí Minh với văn hóa-nghệ thuật,(2002), tập 1, tập 2. Nxb Từ điển bách khoa.
4. Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (1994), Suu tập hiện vật bảo tàng, Nxb Văn Hóa Thông tin.
5. Bảo tàng Hồ Chí Minh 30 năm 1 chặng đường. H.2000, Hà Nội.
6. Các Bảo tàng Quốc gia Việt Nam.
7. Cẩm nang Bảo tàng (2001), Nguyễn Thị Thúy Hoan (dịch), Bảo tàng Cách mạng Việt Nam.
8. Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp giáo dục. Kỷ yếu Hội khoa học - thực tiễn nhân kỷ niệm 35 năm ngày Bác Hồ gửi thư cuối cùng cho ngành giáo dục Việt Nam 15/10/1968-15/10/2003, Nxb Thanh Niên.
9. Cơ sở Bảo tàng học (1990), tập 1,2,3. Giáo trình Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội, H.1990
10. Đổi mới hoạt động một bảo tàng. Kỷ yếu Hội thảo khoa học (1998).
11. Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (2007), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử (1996), tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
13. Hồ Chí Minh toàn tập (1995), tập 4, Nxb Chính trị Hà Nội.
14. Hồ Chí Minh với văn nghệ sĩ-Văn nghệ sĩ với Hồ Chí Minh (Hood Chí Minh-Tư tưởng và tác phẩm), tập 5, tập 6, Nxb Hội Nhà Văn.
15. Hội nghị khoa học-hoạt động Bảo tàng trong sự nghiệp đổi mới đất nước (2004), Hà Nội.
16. 16 PGS.TS. Nguyễn thị Huệ (2008), Cơ sở Bảo tàng học, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.

17. Kỷ yếu Hội thảo khoa học thực tiễn. Ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại trong hoạt động Bảo tàng. Hà Nội tháng 11/2002.

18. Nhóm hồ sơ về sưu tập ảnh “Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hóa, nghệ thuật giai đoạn 1951-1969”, tài liệu lưu trữ tại phòng Kiểm kê - Bảo quản.

19. TS.Hoàng Thị Nữ: Kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh-15 năm hoạt động đất nước, Hà Nội, 1/2004.

20. TS.Hoàng Thị Nữ: Kho cơ sở Bảo tàng Hồ Chí Minh với việc sưu tập hiện vật bảo tàng.

21. Tài liệu nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh (2003), Nxb Chính trị Quốc Gia.

22. Thông tin tư liệu, Nội san số 21, Bảo tàng Hồ Chí Minh.

23. Từ điển tiếng Việt. Nguyễn Ngọc Bích, Trần Thu Hằng, Chu Anh Tuấn, Quang Ứng, Quang Minh, Nxb Từ điển Bách khoa, (2005).

24. TS.Hoàng Thị Yến: Bảo quản phim ảnh trong bảo tàng. Tạp chí di sản văn hóa số 1, (10/2005).